

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án
Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2007/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Di sản Văn hoá số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa năm 2009;

Căn cứ Nghị Quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-TTg ngày 18/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1634/BVHTTDL-VHDT ngày 26/4/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Đề án “Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh”;

Căn cứ Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 12/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 206/TTr-SVHTTDL ngày 30/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh với những nội dung chính như sau:

1. Quan điểm, mục tiêu:

1.1. Quan điểm:

- Bảo tồn và phát triển văn hóa Khmer Nam Bộ, một nét đặc trưng phát triển văn hóa tỉnh Trà Vinh.

- Phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh, tạo đòn bẩy cho phát triển du lịch Trà Vinh có nét đặc trưng, tạo liên kết vùng và thu hút khách du lịch.

- Giải quyết việc làm, nhất là cho người dân tộc thiểu số, cho người nghèo, phụ nữ và các dự án khởi nghiệp mới.

- Tạo sản phẩm và các dịch vụ mới để phát triển đặc sản, ẩm thực, làng nghề, các lễ hội, văn hóa du lịch Trà Vinh, liên kết với các lĩnh vực khác như nông nghiệp, giáo dục,...

- Tạo khả năng kết nối các nguồn lực xã hội, gia tăng hiệu quả phát triển kinh tế địa phương.

1.2. Mục tiêu:

- Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh trở thành điểm văn hóa, du lịch cấp quốc gia tạo thành điểm nhấn du lịch cho tỉnh Trà Vinh.

- Thực hiện được chức năng bảo tồn và phát triển văn hóa Khmer tỉnh Trà Vinh theo hướng phát triển bền vững.

- Tạo ra các giá trị kết nối, giao lưu văn hóa, du lịch, thúc đẩy thương mại, đầu tư, giải quyết việc làm, tạo ra sản phẩm, dịch vụ du lịch mới.

- Đóng góp ít nhất 5% tỷ trọng tăng trưởng trong ngành du lịch của tỉnh giai đoạn 2019-2025; thu hút du khách bình quân 72.000 khách du lịch mỗi năm, trong đó có ít nhất 3.600 khách quốc tế và doanh thu 25 tỷ đồng hàng năm.

2. Địa điểm, nội dung của Đề án:

2.1. Địa điểm: Vị trí xây dựng Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh tại phường 8, thành phố Trà Vinh và xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2.2. Tổng thể mặt bằng được quy hoạch thành 05 phân khu chính:

2.2.1 Ao Bà Om.

2.2.2 Chùa Âng.

2.2.3 Nhà Bảo tàng Văn hóa dân tộc Khmer.

2.2.4 Trường Pali.

2.2.5 Làng Văn hoá dân tộc Khmer, Chùa Lò Gạch, di tích Ốc Eo.

2.3. Các khu chính được chia thành các phân khu chức năng:

- **Bãi đậu xe:** Quy mô giai đoạn đầu khoảng 5.000m²; giai đoạn sau: khoảng 10.000 m².

- Chợ đêm:

+ Tổ chức hoạt động chợ đêm thương mại để thu hút du khách.

+ Đa dạng các mặt hàng ẩm thực và bán lẻ.

+ Hạn chế việc tập trung các phương tiện vào sâu trong khu vực lõi.

+ Các quầy được bố trí theo dạng kios nối tiếp nhau kích thước kios dự kiến: 3x4m, bố trí dọc theo 1 bên đường trục chính.

+ Tổ chức khu gian hàng bán các đồ lưu niệm, thủ công mỹ nghệ.

- + Các sản phẩm mang đậm văn hóa khmer và riêng biệt tại Trà Vinh
- + Các dịch vụ cà phê, thông tin du lịch, ...
- + Thúc đẩy hoạt động cộng đồng, thu hút khách du lịch đồng thời đi kèm với bảo vệ di tích và môi trường.

- Khu vực Ao Bà Om:

+ Vùng lõi di tích là yếu tố quan trọng không thực hiện các hoạt động xây dựng và đầu tư tại vùng lõi.

+ Xung quanh vùng lõi di tích, tạo điểm nhận diện, check in cho dự án với các chủ đề: Các vị thần, linh vật liên quan đến văn hóa Khmer,...

+ Tổ chức khu ẩm thực nhằm quảng bá các món đặc sắc trong văn hóa Khmer của Trà Vinh nói riêng và Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung. Đây là một trong những hoạt động nhằm thu hút du khách rất hiệu quả. Việc tổ chức thực hiện các gian hàng đảm bảo không ảnh hưởng đến các cây xanh trong khu vực.

+ Tổ chức các hoạt động liên quan đến sáng tác nghệ thuật như: Điêu khắc, vẽ tranh, nghệ thuật sắp đặt, ...

+ Tổ chức khu vực dịch vụ nhỏ, quán cà phê tại vị trí gần cửa ngõ phía tây và nhìn ra di tích Ao Bà Om. Nơi nghỉ ngơi, thư giãn, cung cấp dịch vụ ăn uống nhẹ và thông tin du lịch.

+ Khu vực tổ chức các hoạt động dã ngoại như cắm trại để thu hút dịch vụ về ban đêm.

+ Khu sân trống để tổ chức các hoạt động cộng đồng.

+ Các hoạt động được tổ chức: Thể thao, khiêu vũ, thi đấu trò chơi dân gian, ...

+ Tạo điểm nhận diện, quảng bá du lịch.

+ Các điểm nhấn này mang yếu tố giáo dục.

+ Các hoạt động về biểu diễn văn hóa, phong tục tập quán Khmer.

- Chùa Âng:

+ Tìm hiểu thăm quan di tích chùa Âng cổ nhất Trà Vinh.

+ Các hoạt động tâm linh.

- Nhà bảo tàng văn hóa dân tộc Khmer:

+ Mở rộng hoạt động của bảo tàng để tạo một điểm đến hấp dẫn.

+ Bảo tàng là nơi tìm hiểu văn hóa, giao lưu thanh thiếu niên.

+ Tìm hiểu về văn hóa Khmer.

+ Là nơi biểu diễn văn nghệ cộng đồng.

+ Nơi cung cấp thông tin du lịch.

- + Điểm dịch vụ cà phê, nghỉ chân của du khách.
- + Kết hợp giới thiệu các sản phẩm quà tặng lưu niệm.

- Trường Pali:

- + Giới thiệu Thư viện sách.
- + Đào tạo Phật giáo.
- + Tổ chức các lớp học Yoga - thiền.
- + Tổ chức các khóa tu cho thanh niên.
- + Các chương trình giao lưu thiện nguyện với sinh viên nước ngoài.

- Làng văn hóa Khmer, di tích Óc Eo, chùa Lò Gạch:

- + Tổ chức các lễ hội, làng nghề, kết nối cộng đồng, sống với người dân.
- + Tập trung làm truyền thông giới thiệu điểm đến với khách nước ngoài.
- + Đặt các bảng chỉ dẫn trước mỗi vực tham quan trong tuyến.
- + Chọn câu chuyện kể để vẽ bích họa, câu chuyện được kể bằng các hình ảnh lắp ghép thành một câu chuyện xuyên suốt tuyến du lịch, điểm đến cuối cùng ở Chùa Lò Gạch sẽ vẽ một bức tranh tổng thể.
- + Tổ chức các khoá thiền, điểm nổi bật là khu di tích Óc Eo, tổ chức mô hình homestay trong Chùa.

- Những ngôi nhà cổ 100 năm tuổi:

- + Khu nhà cổ đề xuất được cải tạo, tổ chức dịch vụ homestay lưu trú dài ngày.
- + Dịch vụ ẩm thực cao cấp, triển lãm nghệ thuật.

3. Mô hình đầu tư, tổ chức khai thác, vận hành:

- Dự án đầu tư theo phương thức xã hội hóa với mô hình “Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh” tại Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- Doanh nghiệp đầu tư dự án được tham gia vào Ban quản lý dự án Làng Văn hóa Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh, chịu trách nhiệm về phát triển sản phẩm và du lịch, phối hợp với tất cả các đơn vị, tổ chức liên quan để quản lý, vận hành đạt kết quả tốt nhất.

- Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ sẽ hoàn trả lại vốn ngân sách đầu tư cơ sở hạ tầng, nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, chi phí cho hoạt động của Ban Quản lý dự án và nguồn dự phòng đầu tư phát triển sản phẩm và dịch vụ mới. Đơn vị trúng thầu xây dựng phương án kinh doanh và phương án thu, chi tài chính trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh (Trục đường trung tâm nối toàn bộ các khu chức năng; trục đường chính trong từng khu chức năng; đường cảnh quan (dành cho người

đi bộ, bãi đỗ xe, hệ thống điện - nước; cảnh quan, cây xanh chung; hệ thống thông tin liên lạc truyền thông hiện đại; hệ thống xử lý nước thải, thoát nước và vệ sinh môi trường; hệ thống phòng cháy, chữa cháy).

- Thành lập Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ hoạt động chung và tổ chức bộ máy Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh theo quy định.

4. Giải pháp thực hiện:

4.1. Phát triển du lịch cộng đồng gắn liền với văn hóa, tâm linh Cụm chùa Ăng, chùa Lò Gạch,... Cụm Làng Văn hóa - Du lịch Khmer và các lễ hội Chôl Chnam Thmây, Sêne Đolta, Ok Om Bok,...

4.2. Phát triển sản phẩm du lịch gắn liền với văn hóa của đồng bào dân tộc Khmer: Khai thác giá trị không gian văn hóa của đồng bào Khmer, xây dựng chuỗi liên kết khu di tích danh thắng Ao Bà Om, di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Ăng, đại cổ thụ “cây dầu dù” vài trăm năm tuổi, Bảo tàng Văn hóa dân tộc Khmer, đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh, các đội múa dân gian Chhay yam, Robam, làng nghề truyền thống điêu khắc gỗ mỹ nghệ, tour check-in, tour trải nghiệm, tour workshop làng nghề, tour tham quan và tìm hiểu kiến trúc văn hóa bản địa bằng tour đi xe đạp, cưỡi trâu và lưu trú tại nhà người Khmer, trải nghiệm cung đường bích họa, du lịch thiện nguyện Phật giáo, du lịch hành hương từ thiện,...

4.3. Giải pháp tuyên truyền và quảng bá Làng Văn hóa - Du lịch Khmer: Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch; cung cấp thông tin văn hóa, du lịch, dịch vụ; liên kết thành lập kênh văn phòng tư vấn xúc tiến du lịch; xây dựng biển quảng cáo tại các sân bay, đường cao tốc.

4.4. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống sản phẩm du lịch: Tổ chức sản xuất ấn phẩm, vật phẩm quảng bá, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền quảng bá du lịch Trà Vinh. Hỗ trợ, khuyến khích các công ty truyền thông, điện ảnh nổi tiếng đến làm phim tại Trà Vinh. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh Trà Vinh, nhằm tạo ra sự nhất quán, đồng bộ về hình ảnh sản phẩm quảng bá (logo, slogan).

4.5. Phát triển Marketing điện tử phục vụ xúc tiến quảng bá: Xây dựng một (01) cổng thông tin điện tử xúc tiến du lịch hiện đại, kết nối với các ứng dụng kỹ thuật số như: Google; <http://www.vietnamtourism.vn>; <http://www.booking.com>; <http://tripadvisor.com>; xây dựng các ấn phẩm điện tử; phát triển các tiện ích quảng bá du lịch cho các thiết bị cầm tay như: Điện thoại di động, máy tính bảng; E-Marketing.

4.6. Nâng cao nhận thức của các chủ thể tham gia vào dự án: Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân địa phương, các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong Làng Văn hóa - Du lịch Khmer, khai thác phát triển du lịch phải gắn với an ninh, trật tự khu phố, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường và văn hóa du lịch theo hướng du lịch bền vững.

4.7. Giải pháp về tạo nguồn đầu tư:

- Đối với nhà nước: Tạo hành lang pháp lý đầy đủ khuyến khích các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, xây dựng, vận hành, quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội tại Làng Văn hóa - Du lịch Khmer Trà Vinh.

- Đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa đầu tư bằng nguồn vốn tự có hoặc vận động các nguồn vốn hợp pháp khác theo các quy chế, nguyên tắc theo từng hạng mục của Ban Quản lý dự án.

4.8. Giải pháp về thị trường:

- Thị trường trong nước: Tăng cường chất lượng sản phẩm, kiến tạo các sản phẩm độc đáo, thu hút truyền thông và khách du lịch. Tổ chức các sự kiện, các lễ hội một cách chuyên nghiệp để thu hút được nhiều lượng khách du lịch từ các đơn vị lữ hành, du khách nội địa và nước ngoài. Lựa chọn, khai thác những lợi thế khác biệt tạo nên những sản phẩm du lịch đặc thù để hình thành các tuyến du lịch nội vùng và liên vùng có tính hấp dẫn và cạnh tranh cao. Tăng cường quảng bá các sản phẩm du lịch, sự kiện du lịch và các chương trình khuyến mại du lịch Trà Vinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử trong và ngoài tỉnh, tham gia một số Hội chợ du lịch trong nước và Quốc tế nhằm mở rộng thị trường khách du lịch, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước.

- Giải pháp thu hút thị trường nước ngoài: Liên kết với các tổ chức phi chính phủ, các hãng hàng không, các Đại sứ quán Việt Nam ở các nước: Trung Quốc, Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, Đức, Nga và các nước khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng để tổ chức các chương trình quảng bá, đưa hình ảnh du lịch Trà Vinh đến gần hơn với bạn bè Quốc tế. Liên kết hoặc ủy thác cho một đơn vị của Việt Nam có trụ sở tại nước sở tại, hoặc ủy thác cho công ty nước ngoài có kinh nghiệm quảng bá, xúc tiến du lịch để thực hiện tuyên truyền, quảng bá về văn hóa, con người, phong cảnh và các sản phẩm du lịch Trà Vinh.

4.9. Ban hành quy chế hoạt động Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh: Hoàn thiện bộ nguyên tắc, quy định, quy chế hoạt động cho các đơn vị, cơ sở hoạt động kinh doanh trong làng Khmer nhằm kiểm soát được tiếng ồn, âm thanh, ánh sáng, hạn chế việc gây ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh. Ban hành quy chế quản lý, phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong làng Khmer.

4.10. Nâng cao công tác quản lý, kiểm soát tệ nạn xã hội, phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

4.11. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch (hướng dẫn viên du lịch, phục vụ bàn, lễ tân, giao tiếp, ứng xử, du lịch có trách nhiệm...) cho người dân, lực lượng tham gia hoạt động kinh doanh du lịch nhằm nâng cao trình độ, chất lượng phục vụ khách.

5. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện Đề án khoảng: 25,9 tỷ đồng, trong đó:

- Xã hội hóa: 17,9 tỷ đồng.
- Ngân sách nhà nước: 8 tỷ đồng.

6. Thời gian thực hiện Đề án:

6.1 Thời gian thực hiện Đề án: Năm 2018-2020.

6.2 Thời gian đầu tư Dự án: Thời gian nhà đầu tư thực hiện các hạng mục đầu tư là 02 năm; thời gian thực hiện dự án là 20 năm, kể từ ngày quyết định giao cho đơn vị thực hiện xã hội hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành công bố và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

- Lập dự án mời gọi đầu tư vào Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tỉnh Trà Vinh; đồng thời, đề xuất, điều chỉnh Đề án kịp thời khi không phù hợp.

2. Các Sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Lồng ghép nội dung Đề án trong kế hoạch, chương trình, của ngành, địa phương phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL (b/c);
- TT HĐND, TT Tỉnh ủy (b/c);
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 06



Trần Anh Dũng